

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated together with Circular 52/2012/TT-BTC dated 05 April 2012 of Ministry of Finance providing guideline on information disclosure on securities market)

Tên tổ chức
Investor name
MARKET VECTORS ETF TRUST-
MARKET VECTORS-VIETNAM
ETF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Số : /
No : 85

....., ngày 31 tháng 5 năm 2013
....., 31 5 2013

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN
REPORT ON CHANGE IN OWNERSHIP OF MAJOR
SHAREHOLDER



Kính gửi:
To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán
Stock Exchange
- Công ty đại chúng: GEMADEPT CORPORATION
Public company: GEMADEPT CORPORATION

1. Thông tin tổ chức đầu tư:

1. Information of Investor

- Tên tổ chức: MARKET VECTORS ETF TRUST-MARKET VECTORS-VIETNAM ETF

Name of institutional investor: MARKET VECTORS ETF TRUST-MARKET VECTORS-VIETNAM ETF

- Quốc tịch: USA
Nationality: USA

- Số GPĐKDN: U.S. Securities Act of 1933 File No. 333-123257

Incorporation certificate number: U.S. Securities Act of 1933 File No. 333-123257

- Ngành nghề kinh doanh chính: Regulated Investment Company
Key business line: Regulated Investment Company

- Địa chỉ trụ sở chính: 335 Madison Avenue 19th Floor New York, NY 10017 USA

Head office address: 335 Madison Avenue 19th Floor New York, NY
10017 USA

- Điện thoại: (212)293-2125 Fax: (212)293-2288 Email:
Rbrennan@vaneck.com

Phone No: (212)293-2125 Fax: (212)293-2288 Email:
Rbrennan@vaneck.com

2. Người có liên quan (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ):

2. Affiliated person (owning the same share/fund certificate)

- Họ và tên cá nhân/tổ chức có liên quan:

Name of affiliated person/organization:

- Số CMND/Hộ chiếu..... ngày cấp.....nơi cấp...../Số chứng nhận
đăng ký kinh doanh:

*ID number or Passport number.....Issued date.....Issued place (or
Incorporation certificate number in case of institutional investor):*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có):

Current position in the public company/ fund administration company (if any):

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư:

Relationship with individual/institutional investor:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu:

3. Information of owned securities:

- Tên chứng khoán sở hữu: GEMADEPT CORPORATION

Name of owned securities: GEMADEPT CORPORATION

- Mã chứng khoán sở hữu: GMD

Securities code: GMD

**4. Số tài khoản giao dịch có cổ phiếu nêu tại mục 3:
chứng khoán:**

Trading account number:

**5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch:
7,688,096 cổ phiếu, chiếm 7.02% số cổ phiếu đang lưu hành.**

*Number of shares/fund certificate percentage of ownership before conducting
transaction: 7,688,096 shares, 7.02% of outstanding shares.*

**6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được ho/tặng/được tặng
/thừa kế /chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng (làm thay đổi tỷ lệ sở hữu)::
88,750**

Number of shares/ fund certificate sold /purchased /give/given /offer /offered /inherit /transfer/transferred (that changed percentage of ownership): 88,750

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 7,599,346 cổ phiếu, 6.94% số cổ phiếu đang lưu hành.

Number of shares/fund certificate, percentage of ownership after conducting transaction: 7,599,346 shares, equal 6.94 % of outstanding shares.

8.. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người có liên quan đang nắm giữ:

Number of shares/fund certificate, percentage of ownership currently held by affiliated person (s):

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch:

Number of shares/fund certificate, percentage of ownership (of the investor and the affiliated person) after conducting transaction:

10. Lý do thay đổi sở hữu: giao dịch bán

Reason for change of ownership: sale transaction

11. Ngày thay đổi sở hữu: 31/05/2013.

Date of change of ownership: 31/05/2013.

12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có):

Other major changes (if any):

**Cá nhân/tổ chức báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**

Report maker

((Sign, seal and state the full name))



Russell Brennan

**Russell Brennan,
Assistant Vice President
& Assistant Treasurer**